

Tên:

Lớp: S9...

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....



Từ vựng & Ngữ pháp:

Nghe:

Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 9

UNIT 4: SCIENCE – VOCABULARY 1 & PRESENTATION

A. VOCABULARY

- DNA and Genetics

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	colour-blind (adj)	mù màu	6	infection (n)	sự nhiễm trùng
2	receptor (n)	thụ thể (trong sinh học, nơi tiếp nhận tín hiệu/hóa chất)	7	antibiotic (n)	thuốc kháng sinh
3	perceive (v)	nhận thức, cảm nhận	8	genetics (n)	di truyền học
4	interpret (v)	giải thích, diễn giải	9	fingerprint (n)	dấu vân tay
5	detect (v)	phát hiện			

- Sights and Colour

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	pale (adj)	nhợt nhạt, tái	3	greyish-white (adj)	trắng ngà xám
2	yellowish-brown (adj)	nâu ngả vàng	4	reddish-brown (adj)	nâu ngả đỏ

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	colleague (n)	đồng nghiệp	3	paperwork (n)	công việc giấy tờ
2	wilderness (n)	vùng hoang dã			

***Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ.*

***Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.**

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR

I. Choose the correct answers.

- Some people are _____; they cannot see certain colours clearly.
A. receptor **B. colour-blind** C. genetics D. fingerprint
- Scientists study human _____ to understand how traits are passed from parents to children.
A. infection B. genetics C. antibiotic D. receptor
- The doctor gave me a(n) _____ to help fight the bacterial disease.
A. pale B. antibiotic C. fingerprint D. greyish-white
- Security checked his _____ before letting him enter the laboratory.
A. receptor B. reddish-brown C. fingerprint D. infection
- With this special camera, we can _____ very small movements in the cells.
A. interpret B. pale C. yellowish-brown D. detect
- The painting showed a(n) _____ horse running across the field.
A. infection B. receptor C. yellowish-brown D. genetics

II. Match the words/phrases with the correct definitions.

0. <i>genetics</i>	0- <u>c</u>	a. unable to see certain colours normally
1. colour-blind	1- ____	b. a brown colour with some red in it
2. receptor	2- ____	c. <i>the scientific study of how traits are passed from parents to children</i>
3. reddish-brown	3- ____	d. the pattern of lines on the end of a finger, unique to each person
4. fingerprint	4- ____	e. a cell or part of the body that receives signals such as light or chemicals
5. greyish-white	5- ____	f. a white colour mixed with a little grey

III. Listen and fill in the blanks with the words/phrases you can hear.

Con làm bài nghe theo link/code sau:

https://soundcloud.com/ms-chi-english/for_s9_w9_ex-iii



Yesterday, I read an article about eyes. It explained that some people are (0) ***colour-blind*** and cannot see red or green. Our eyes have (1) _____ that catch light and send signals to the brain. With those signals, we can (2) _____ like blue or red clearly. Sometimes scientists need to (3) _____ test results to understand how our eyes work. I also learned that an (4) _____ can make vision blurry. Scientists even use (5) _____ to study eye diseases and understand how vision problems are inherited.

IV. Rearrange the words/phrases to make complete sentences.

0. *a / singer / 18-year-old / talented / became / famous*

→ ***A talented 18-year-old singer became famous.***

1. *so exciting / the match / was / that / shouted loudly / the / fans*

→ _____.

2. *a mouth-watering / restaurant / served / meal / the / last night*

→ _____.

3. *tired / the / because / journey / were / passengers / was long / the*

→ _____.

4. *article / a lot of / provided / useful information / well-written / a*

→ _____.

5. *suggested / solution / highly respected / alternative / professor / the / an*

→ _____.

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con làm bài nghe theo link/code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/cambridge-secondary-5>

**Part 4****Questions 16 – 20**

You will hear an interview with a woman called Yvonne about her job as a forest worker in a national park in Canada.

For each question, circle the correct answer **A**, **B** or **C**.

- 16** Yvonne decided to become a forest worker because
- A** she met someone who worked in a park.
 - B** she spent a lot of time in nature in her childhood.
 - C** she had learnt about the job in school.
- 17** Which parts of the park is Yvonne working in at the moment?
- A** the lakes and rivers
 - B** the mountains
 - C** the campsites
- 18** What does Yvonne like least about her job?
- A** dealing with difficult visitors
 - B** working near dangerous animals
 - C** spending so much time in an office
- 19** Which season of the year does Yvonne enjoy the most?
- A** summer
 - B** autumn
 - C** winter
- 20** What project is Yvonne working on now?
- A** making a historical display about the park
 - B** recording her day for a documentary
 - C** taking photographs of plants and flowers